

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày: 18/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán : Ông Huỳnh Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Tâm – Chuyên viên pháp chế - Sở xây dựng tỉnh An Giang.
2. Ông Nguyễn Thanh Tân – Chánh văn phòng - Ủy ban kiểm tra tỉnh An Giang.
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh An Giang.

Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa:

1. Ông Trần Tuấn Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.
2. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Minh H**, sinh năm 1987. Trú quán: Khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Học lực: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Hồ Trường S, sinh năm 1948; Mẹ: Nguyễn Thị Xế (chết); Vợ: Đoàn Thị Cẩm L, sinh năm 1982 (là bị cáo trong vụ án). Có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 18/12/2012, nhưng chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự và tiền án phí.

Tiền sự: Chưa.

Bị tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đoàn Thị Cẩm L**, sinh năm 1982. Trú quán: Ấp Tà Dung, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Hiếu Nghĩa; Học lực: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Đoàn Văn Thắng, sinh năm 1951; Mẹ: Nguyễn Thị Hiệu, sinh năm 1959; Chồng: Hồ Minh H (là bị cáo trong vụ án). Có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư: Lương Tổng Thi – Văn phòng luật sư Lương Tổng Thi, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Minh H. (có mặt)

** Người bị hại:*

Ông Hồ Trường S, sinh năm 1948. (có mặt)

Trú quán: Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Văn H1, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Trú quán: Số 1/212, đường Thuận An Hòa, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Đoàn Thị Hoài X, sinh năm 1987. (Có mặt)

Trú quán: Ấp Tà Dung, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Hồ Minh H và Đoàn Thị Cẩm L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồ Minh H thường đến nhà cha ruột là ông Hồ Trường S ở khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và biết ông S cất giữ tài sản trong két sắt nên nảy sinh ý định lấy trộm.

Ngày 27/6/2016, H đến chợ Tri Tôn mua 01 cây búa tạ để dùng phá kết sắt. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/6/2016, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max, màu vàng, biển số 67N1-229.36 đến ngã tư đường vào Bệnh viện Đa khoa huyện Tri Tôn, cách nhà ông S khoảng 500 mét, theo dõi việc đi lại của ông S. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy ông S chở vợ là bà Neáng Kim Hoa đi về hướng xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn, liền điện thoại thăm dò. Biết ông S và bà Hoa đi thăm trại nuôi bò, H điện thoại nhờ em vợ là Đoàn Thị Hoài X đến dốc Tà Bạ gần nhà ông S và dặn khi thấy ông S về thì điện thoại cho H biết, rồi H đến nhà ông S gặp Hồ Nguyên Hiệp (em H) giả vờ trò chuyện với Hiệp khoảng 40 phút, thì Hiệp đi ngủ. Lúc này, H đến phòng ngủ của vợ chồng ông S mở khoen cửa, vào trong lấy tấm ga trải giường phủ lên kết sắt và khuôn vác để lên xe mô tô biển số 67N1-229.36, điều khiển đến bãi đất trống thuộc xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, dùng búa tạ đập phá kết sắt lấy 12 lượng vàng SJC; 32,95 chỉ vàng 24K (gồm: 01 sợi dây chuyền trọng lượng 1,1 lượng; 01 sợi dây chuyền trọng lượng 05 chỉ; 02 lắc đeo tay trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn trọng lượng 05 chỉ; 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ; 01 lô gô hiệu bia Heineken trọng lượng 0,95 chỉ); tiền Việt Nam 67.000.000 đồng và 671 USD (gồm: 06 tờ mệnh giá 100 USD; 02 tờ mệnh giá 5 USD; 30 tờ mệnh giá 2 USD; 01 tờ mệnh giá 1 USD). Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông S về nhà phát hiện bị mất trộm, nên tri hô và được ông Tạ Thu Thâu cho biết thấy H đến nhà ông S chở kết sắt đem đi. Cùng thời điểm này, các ông Trần Bé Anh, Đường Văn Đỗ đi thăm ruộng phát hiện kết sắt của ông S bị đập phá và xe mô tô 67N1-229.36 của H ngã trên ruộng nên nghi vấn và trình báo Công an xã Lương Phi.

Sau khi lấy trộm tài sản của ông S, H bỏ trốn đến nhiều nơi. Đến ngày 02/9/2016, H điện thoại bảo vợ là Đoàn Thị Cẩm L, dẫn con là Hồ Thanh T gặp H tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, H thừa nhận với L việc lấy trộm tài sản của ông S đem bán tiêu xài cá nhân và mua một căn nhà tại tỉnh Bình Dương giá 367.000.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Mio giá 7.000.000 đồng, nhờ X đứng tên chủ sở hữu.

Ngày 25/10/2016 và 10/10/2017, H, L bị khởi tố, điều tra.

- Căn cứ Kết luận định giá số 26/KL.HĐĐG –TTHS ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn, xác định: 12 lượng vàng SJC và 32,95 chỉ vàng 24K, do Hồ Minh H lấy trộm, có tổng trị giá 549.772.200 đồng.

- Căn cứ Công văn số 58/TCKH ngày 27/6/2017 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Tri Tôn, xác định tỷ giá ngoại tệ đôla Mỹ, do Hồ Minh H lấy trộm: $671 \text{ USD} \times 24.826 = 16.658.246 \text{ VNĐ}$.

Tại bản Cáo trạng số 74/VKS-HS.TA ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo:

1. Hồ Minh H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 138 của

Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

2. Đoàn Thị Cẩm L, về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 314 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt:

1. Bị cáo Hồ Minh H từ 10 năm đến 12 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản.

2. Bị cáo Đoàn Thị Cẩm L từ 01 năm đến 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Không tố giác tội phạm”. Nhưng cho bị cáo L được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo Hồ Minh H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Trường S số tiền là 631.916.000 đồng.

Tiếp tục quản lý 01 căn nhà gắn liền với đất có diện tích 100 m², tọa lạc tại xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do Đoàn Thị Hoài X đứng tên chủ sở hữu và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio biển số 61B1 – 605.39. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Luật sư Lương Tổng Thi bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận như sau:

Thông nhất với Cáo trạng về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên cần xác định giá vàng tại thời điểm phạm tội, so với thông tin về giá vàng ngày 29/6/2016 là 34.936.000đ/ lượng và giá ngoại tệ bán ra chỉ 22.345 đồng/USD, thấp hơn giá vàng và ngoại tệ Cáo trạng đã quy kết. Cần xem xét về giá trị tài sản chiếm đoạt vì nó liên quan đến tính chất mức độ cũng như trách nhiệm bồi thường của bị cáo. Đối với tình tiết tăng nặng “tái phạm”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng cho bị cáo vì đã chấp hành xong hình phạt tù và có đủ điều kiện được xóa án tích theo quy định tại Điều 69, Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015. Có thể xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Trong vụ án này có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Minh H khai nhận: Khoảng tháng 6/2016, bị cáo cùng vợ là Đoàn Thị Cẩm L đi từ tỉnh Bình Dương về huyện Tri Tôn, An Giang. Biết nhà cha ruột là ông S có kết sắt cất giữ nhiều tài sản, H nảy sinh ý định trộm, nên theo dõi quy luật đi lại của ông S. Đến chiều ngày 29/6/2016, bị cáo vào nhà ông S lấy trộm một kết sắt rồi di chuyển đến nơi khác dùng búa để đập phá kết sắt. Sau khi lấy được tài sản bị cáo bỏ trốn đến nhiều nơi, sau đó kêu vợ con đến thành phố Nha Trang gặp bị cáo, tại đây bị cáo thừa nhận với L việc lấy cắp tài sản của ông S, sau đó bị cáo dùng tiền trộm được mua một căn nhà ở tỉnh Bình Dương giá 367.000.000 đồng, một xe mô tô giá 7.000.000 đồng rồi nhờ em vợ của bị cáo là Đoàn Thị Hoài X đứng tên chủ sở hữu, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài hết. Bị cáo thừa nhận có lấy trộm tiền, vàng, ngoại tệ của ông S như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết.

Bị cáo Đoàn Thị Cẩm L khai nhận: Lúc đầu bị cáo không biết sự việc bị cáo H trộm tài sản của ông S vì H đã bỏ trốn không liên lạc được. Đến ngày 02/9/2016 H điện thoại kêu bị cáo dẫn con là Hồ Thanh trúc đến thành phố Nha Trang gặp H và nói cho bị cáo biết H đã trộm cắp tài sản của ông S. Bị cáo có khuyên can H về đầu thú, nhưng H không đồng ý, sau đó bị cáo cùng H bỏ trốn đến nhiều nơi, không có trình báo với chính quyền địa phương. Bị cáo biết việc làm của H là vi phạm pháp luật, nhưng do H là lao động chính trong gia đình, vì nghĩ tình cảm vợ chồng và đang nuôi con còn nhỏ, nên bị cáo không tố giác việc làm của H.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Hồ Minh H đã có hành vi lấy trộm 12 lượng vàng SJC; 32,95 chỉ vàng 24K; 67.000.000 đồng và 671 USD, của ông Hồ Trường S với tổng giá trị chiếm đoạt là 633.430.446 đồng. Cho nên, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 138 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, căn cứ hướng dẫn tại điểm c Điều 2 Nghị quyết 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 nhẹ hơn Bộ luật hình sự 2009, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Bị cáo Đoàn Thị Cẩm L biết rõ Hồ Minh H lấy trộm tài sản của ông S nhưng không tố giác, nhằm để cho bị cáo H chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Cho nên, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm”, được quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với:

- Tài sản là 03 lượng vàng SJC, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 03 chỉ; 09 USD mà ông Hồ Trường S khai để trong két sắt bị trộm, thì ngoài lời khai của ông S, không có chứng cứ khác để chứng minh, nên không có sơ sở quy kết trách nhiệm của bị cáo H đối với tài sản này.

Đoàn Thị Hoài X do không biết việc H nhờ canh chừng ông S để lấy trộm tài sản, cũng như đứng tên quyền sở hữu 01 căn nhà ở tỉnh Bình Dương, 01 xe mô tô dùm cho H. X không biết nguồn gốc tài sản là do H phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[4] Xét về tính chất của vụ án thì thấy:

Đối với bị cáo Hồ Minh H là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa được xóa án tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành hình phạt xong bị cáo phải thấy được hành vi sai trái của bản thân, để từ đó phấn đấu, rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động chân chính tạo ra của cải để nuôi sống bản thân, gia đình và sống có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo không làm được điều đó, mà với bản chất lười biếng lao động, lại muốn có nhiều tiền tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động và thích hưởng thụ. Bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ cha con, thường xuyên đến nhà ông S để biết rõ qui luật đi lại và cách sinh hoạt của ông S, khi biết ông S không có ở nhà, bị cáo đã lén lút vào nhà ông S thực hiện hành vi lấy trộm két sắt, rồi dùng búa tạ chuẩn bị sẵn đập phá hỏng két sắt để lấy tiền, vàng với tổng giá trị tài sản là 633.430.446 đồng. Mặc dù, sự việc đã bị phát hiện, nhưng bị cáo không thể hiện thái độ thành khẩn, khắc phục hậu quả mà tiếp tục bỏ trốn đến nhiều nơi, trong thời gian đã bị truy nã. Sau đó bị cáo sử dụng tiền lấy trộm để tiêu xài cá nhân và mua sắm tài sản, bất chấp pháp luật và hậu quả xảy ra.

Hành vi của bị cáo Hồ Minh H là đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên*” và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*”, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ,

gây mất an ninh trật tự tại phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đoàn Thị Cẩm L là vợ của bị cáo H, lẽ ra sau khi bị cáo biết được bị cáo H đã trộm cắp tài sản của ông S thì bị cáo phải khai báo, tố giác hành vi của bị cáo H cho Cơ quan Nhà nước hoặc người có trách nhiệm biết, mặc dù bị cáo có đủ khả năng, điều kiện thực tế để tố giác. Nhưng ngược lại, bị cáo đã không sử dụng khả năng, điều kiện đó, mà còn tạo điều kiện và cùng bị cáo H bỏ trốn trong một thời gian dài, nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật, gây cản trở cho việc điều tra vụ án và xử lý người phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp của các cơ quan tố tụng. Vì vậy, cũng cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, làm thuê kiếm sống; bị cáo H học lực thấp; bị cáo cũng đã chủ động giao nộp lại tất cả tài sản cho người bị hại, nhằm khắc phục một phần hậu quả; các bị cáo cũng có mối quan hệ cha con với người bị hại. Đối với bị cáo L không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; trong thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật gì mới; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo hiện đang còn nuôi con nhỏ, có cuộc sống phụ thuộc vào bị cáo H, cha bị cáo là thương binh. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H một phần hình phạt, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xét thấy không cần thiết buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt tù, mà buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Bị cáo H là người trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ Trường S chỉ yêu cầu bị cáo Hồ Minh H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 633.430.446 đồng như Viện kiểm sát quy kết, hiện ông đã nhận lại được 61 USD tương đương 1.514.386 đồng, còn lại 631.916.060 đồng; nay xin nhận lại nhà, tài sản khác mà bị cáo sử dụng tiền lấy trộm của ông đã được thu giữ trong quá trình điều tra; riêng cái két sắt đã hư hỏng nên ông không yêu cầu bị cáo bồi thường và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của ông S là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, buộc bị cáo Hồ Minh H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Trường S với số tiền là 631.916.060 đồng (Sáu trăm ba mươi một triệu chín trăm mười sáu nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Đối với 01 căn nhà và đất tại xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và 01 chiếc xe mô tô hiệu Mio biển số 60B1- 605.39, bị cáo H nhờ Đoàn Thị Hoài X

đứng tên đã được thu giữ trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa hôm nay, chị X cũng không có yêu cầu gì về số tài sản này, vì chỉ đứng tên thay cho H nên Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Max, biển số 67N1-229.36, bị cáo H mua của Phạm Văn H1 đứng tên chủ sở hữu giá 6.000.000 đồng, bị cáo đã trả trước 1.000.000 đồng. Bị cáo H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện trộm cắp tài sản, anh H1 không biết. Tại phiên tòa anh H1 vắng mặt, tuy đã được triệu hợp lệ, xét thấy việc vắng mặt của anh Huy không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, hơn nữa trong quá trình điều tra anh cũng có yêu cầu nhận lại chiếc xe trên, bị cáo đồng ý trả xe lại cho anh H1. Xét yêu cầu của anh H1 là chính đáng, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra. Tiếp tục quản lý các tài sản có giá trị để đảm bảo cho quá trình thi hành án.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Lẽ ra, bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, là lao động nghèo, nên quyết định miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Đoàn Thị Cẩm L phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 138; khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nghị quyết 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 53; (Bị cáo L áp dụng Điều 65); Điều 38, Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Điều 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh H 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Cẩm L 01 (Một) năm tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày 18/01/2018. Giao bị cáo Đoàn Thị Cẩm L cho Ủy ban nhân dân xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo Hồ Minh H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Trường S số tiền là 631.916.060 đồng (Sáu trăm ba mươi một triệu chín trăm mười sáu nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Trả lại cho bị cáo Hồ Minh H: 01 (một) bản chính Sổ hộ khẩu số 010251686 do Hồ Minh H đứng tên chủ hộ.

Trả lại cho ông Phạm Văn H1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Max, màu sơn: vàng; biển số 67N1- 229.36, số máy: 125FMH122845, số khung: H3UMA1122845 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009134 mang tên Phạm Văn H1 do Công an huyện Tri Tôn cấp ngày 18/5/2016.

Tiếp tục quản lý các tài sản sau để đảm bảo cho quá trình thi hành án:

- 01 căn nhà gắn liền với đất có diện tích 100 m² tọa lạc tại xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phôi CG978792, số vào sổ cấp GCN: CS05764, thửa đất số: 1155, tờ bản đồ số: 50, diện tích 100 m², do Đoàn Thị Hoài X đứng tên chủ sở hữu.

- 01 bản chính trích lục bản địa đồ hành chính, thửa đất số 1155, tờ bản đồ 50, địa chỉ xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- 01 bản chính hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đất giữa ông Tôn Long Đ, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1985, HKTT: ấp 04, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương với bà Đoàn Thị Hoài X, sinh năm 1987, HKTT: ấp Tà Dung, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang do Văn phòng Công chứng Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát hành ngày 26/12/2016;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Mio, màu sơn: đỏ, số máy: 5WPA02832, số khung: WPA05Y002832, biển số 61B1-605.39 và 01 Giấy CNĐK xe mô tô số 015176, biển số 61B1-605.39 mang tên Phan Thành A do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/9/2015.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2017 và 05/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Hồ Minh H, Đoàn Thị Cẩm L mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án.

Đã giải thích chế định án treo./

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT, PV 27 (1);
- Bị cáo (1);
- Tòa Hình sự (5);
- Văn phòng (2);
- Phòng KTNV (1);
- Cục THADS tỉnh (1);
- Đường sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Chấn